Txư mục BuddheSasana

Kinh A Hàm — Trung A Hàm

TrunG U Ham - Phich$Tue Sy dich|/TITLE>

-/HEAD>

Txư mục BuddheSasana

``$ Lưu ý: Đọc rới th´ng chỏ CN-Tkm%s nЇng cấp 0hay! Aria| Unicode MS 8/Q> `

>/CENTER> 8/FIV>

=TABLE cellCpacinw=0"cellPdding=0 width="180" border=0>

Trung A H m Kinh

Mục Lục Tổng Quát

01. PHẨM BẢY PHÁP

02. PHẨM NGHIỆP TƯƠNG ƯNG

03. PHẨM XÁ-LÊ TỬ TƯƠNG ƯNG

21. Kinh Ɛ:ng Tâm
$
2. KInh Thành Tựu GIIi/a>
`
` 0 " `` 8a href=*tbungaHem023.htm">2.
(""0 Kinh P2í,/a
(!
`` " 24f Kinh Sư(Tử Hống
* $ (` tr>
65. Kinh Thủy Dụ
(
0 * !
0 $ 6.Kinh Bù/Ni-Sư
!
* (0 ! tr>
((27. Kifh Rhạm Chí$Đà-Nhkêo
$ ($!
!(a $0 38. Kinl Giáo Hóa Bừnh =/td>
29. Kinh Đại Câu-Hi-La

30. Kinh Tương Tích Dụ

31. Kinh Phân Biệt Thánh Đế

04. PHẨM VỊ TẰNG HỮU PHÁP

05. PHẨM TẬP TƯƠNG ƯNG

06. PHẨM VƯƠNG TƯƠNG ƯNG

07. PHẨM TRƯỜNG THỌ VƯƠNG

08. PHẨM UẾ

09. PHẨM NHÂN

10. PHẨM LÂM

11. PHẨM ĐẠI (Phần đầu)

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần đầu)

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần sau)

13. PHẨM CĂN BỔN PHÂN BIỆT

14. PHẨM TÂM

15. PHẨM SONG

16. PHẨM ĐẠI (Phần sau)

17. PHẨM BÔ-ĐA-LỢI

18. PHẨM LỆ

Source: LotusMedia lotusmedia.net

KINH TRUNG A HÀM

Hán Dịch: Phật Đà Da Xá & Trúc Phật Niệm, Việt Dịch & Hiệu Chú: Thích Tuệ Sỹ

1. PHẨM XÁ-LÊ TỬ TƯƠNG ƯNG
21. KINH ĐẲNG TÂM [] /sup>
$ T ôi nghe!như vy:
! >0>Một tiời Pht du Hóa tạk$nưĺc Xả-v, ở`vrog rng PhẮn' lâ}, vườn Cp cô độc.
By giờ Tôn giả X-LÊ Tử [03] #ng chúng T-kheo vân tp tại g)ảng đưn [03] w o ban đêm(nhâN đem cÁ# ny Kết sử [04] và ngoa kết {Ử [p5_4/i> mà phân bi| ngha lý cho các Tỳ-kheo.

‘NÀy chF Hiền$ trê. đời qu thật("3 ha xạng ngưi Những oì lM hai? Đó mà ngyời có nội kt sử$ bậc A-na-hàm, không trở lẩi0thế gIn oẪy,0và ngườ có ngoi kiết sṭ, không phải là bậc A-na-hàm, sẽ còn tr lại phẽ0gian này. Nếu có người tu tập các giới cấm, không bị thủng, không sứt mẻ, không ô uế, không vẩn đục, hoàn toàn không thể chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu, khéo đầy đủ. Vị ấy nhân tu tập giới cấm, không bị thủng, không sứt mẻ, không ô uế, không vẩn đục, hoàn toàn không thể chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu, khéo đầy đủ, nên lại học nhàm tởm dục, không dục và đoạn dục. Nhân học nhàm tởm dục, không dục và đoạn dục mà chứngđược tịch tịnh tâm giải

thoát [06] . Sau khi chứng đắc như vậy, trong cảm thọ lạc mà mến tiếc, không chịu xa lìa, trong đời hiện tại không được cứu cánh trí, khi thân hoại mạng chung vượt qua các cõi trời Đoàn thực [07] sanh về các cõi ý s!nh khác [88\ . Kh) sanh về c!c nơiy rồi,vị ấy ruy ngĩ th này: ‘Ta trước$kia`còn làm$lgười [09] , lCc ấy tu tậpoác giới aẵm, khđng bị thủNg, không sứt mẻ, không0ô u, khöng vẩn đục, hoà. toà. không thể chỉ trəch, được bcThánh khen ngợi, khék tu, kh©o đầy đủ. Nhân0tu tập eiới c:m, không(rị uhủng, KhЧw Sứt!m, khônc 、uế, không vẩn đục, hoàn toàn khCng thể chỉ trích,đƯűcbc Thánh kHen ngợi, khéo tu, khéo y ủ, nÊn lạh học nhàm tởm$dụC,!kh4ng dục và đmạn lụg.$Nhân ọc$nhàm tởmdục, ihông dak(và đon dục mà khứng Ơc`tịch tnh tCm giảh0thoá. Sau`o(i chứng!đắc"như0vậy, trong cm th lạc mà mến tic, không chịu xAlì, trmng đời iiện ti không được cứu cánh trí, khi0thân hoại mng chung vượt qua các cõi trời Đoàn thực, sanh về các cõi ý sanh khác, và đang ở nơi đây [10] .

“Này chư Hiền, lại có một hạng người tu tập giới cấm không rách nát, không bị thủng, không sứt mẻ, không ô uế, không vẩn đục, hoàn toàn không thể chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu, khéo đầy đủ. Vị ấy nhân tu tập giới cấm, không bị thủng, không sứt mẻ, không ô uế, không vẩn đục, hoàn toàn không thể chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu, khéo đầy đủ, nên lại học tập nghiệp đoạn trừ sắc hữu, đoạn trừ tham [11] , học xả ly dục. Nhân học tập nghiệp đoạn trừ sắc hữu, đoạn trừ tham, học xả ly dục, mà chứng được tịch tịnh tâm giải thoát. Sau khi chứng đắc như vậy, trong cảm thọ lạc mà mến tiếc, không chịu xa lìa, trong đời hiện tại không được cứu cánh trí, khi thân hoại mạng chung vượt qua các cõi trời Đoàn thực, sanh về các cõi ý sanh khác. Khi sanh về các nơi ấy rồi, vị ấy suy nghĩ thế này: ‘Ta trước kia còn làm người, lúc ấy tu tập các giới cấm, không bị thủng, không sứt mẻ, không ô uế, không vẩn đục, hoàn toàn không thể chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu, khéo đầy đủ. Nhân tu tập giới cấm, không bị thủng, không sứt mẻ, không ô uế, không vẩn đục, hoàn toàn không thể chỉ trích, được bậc Thánh khen ngợi, khéo tu, khéo đầy đủ, nên lại học tập nghiệp đoạn trừ sắc hữu, đoạn trừ tham; học tập xả ly dục. Nhân học tập nghiệp đoạn trừ sắc hữu, đoạn trừ tham, học xả ly dục, mà chứng được tịch tịnh tâm giải thoát. Sau khi chứng đắc như vậy, trong cảm thọ lạc mà mến tiếc, không chịu xa lìa, trong đời hiện tại không được cứu cánh trí, khi thân hoại mạng chung vượt qua các cõi trời Đoàn thực, sanh về các cõi ý sanh khác, và đang ở nơi đây.

“Này chư Hiền, thế nào là người có ngoạii kết sử, không phải A-na-hàm, còn trở lại thế gian này? Nếu có người tu tập các giới cấm, thủ hộ biệt giải thoát luật nghi [12] , lại còn khéo thâu nhiếp các oai nghi lễ tiết [13] , thấy những tội lỗi nhỏ nhặt cũng thường sanh tâm lo sợ, thọ trì học giới. Này chư Hiền, đó là người có ngoại kết sử, không phải A-na-hàm, sẽ còn trở lại thế gian này”.

Bấy giờ, một số đông thiên chúng Đẳng tâm [14] , sắc tượng vời vợi, ánh sáng rực rỡ, lúc đêm gần tàn, đi đến chỗ Phật, cúi đầu làm lễ rồi đứng sang một bên, bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, Tôn giả Xá-lê Tử, đêm qua cùng chúng Tỳ-kheo vân tập tại giảng đường, nhân đem nội kết sử và ngoại kết sử mà phân biệt nghĩa lý cho các Tỳ-kheo nghe như vầy: ‘Này chư Hiền, trên đời quả thật có hai hạng người: người có nội kết sử và người

có ngoại kết sử.’ Bạch Thế Tôn, Đại chúng đã hoan hỷ, cúi mong Thế Tôn từ bi thương xót mà đến nơi giảng đường.”

Lúc đó Thế Tôn im lặng nhận lời chư Thiên Đẳng tâm. Chư Thiên Đẳng tâm biết Thế Tôn đã im lặng nhận lời, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi biến mất khỏi chỗ đó.

Không bao lâu, sau khi chư Thiên Đẳng tâm đi khỏi, Đức ThTô~ đi ến giản đư ng$ trải!chỗ .gồimà ogồi(trước(chúng Tỳ-kheo. Sau0k(i nfi xong, ĐứcpThế TǴn khel rằno:

“Làfx thay, l nh uhaya Xá-lê Tử, thay thật rấd kLéo léo. Vì sao thế?VӘ đêm qua, thầy và!chú~ Tỳ-kheo vân tp ti 'iảng đườnc(nhân đem nội kết sử và Neoại kết sử mà phân jkủt nghĩa lõ`cho các Tỳ-kheo"nche như vảy: ‘Này chư Hiền, trên đời qUthật có!hai hạng ngư6l"người!có nội kết(sử vàngười có ngowi kết0sử.

" Xá-lê Tử,lúc ē} g'n uàn, chư Thkên Đẳng tâm i đến chỗ Ta,`cúi đầu làm lẅ rồi đứng sang mộ| b*, bạch Rả.g: " “– Bạch"Thδ Tn, Tôn gi Yá-lê Tử, đêm qui cùnw!chng tỳ-kheo vân tập ti giảng"đ0ng,"nhân đem lội jt sử và ngoại kẾt s mà plàn bit nghĩalý c`o ác T-khe nghe nhƯ vy ‘Này chư Hiền, trên đời quả thật có hai hạng người: người có nội kết sử và người có ngoại kết sử’. Bạch Thế Tôn, Đại chúng đã hoan hỷ, cúi mong Thế Tôn từ bi thương xót mà đến nơi giảng đường.

“Xá-lê Tử, Ta im lặng nhận lời chư Thiên Đẳng tâm. Chư Thiên Đẳng tâm biết Ta đã im lặng nhận lời, cúi đầu đảnh lễ sát chân Ta, nhiễu quanh ba vòng rồi biến mất khỏi chỗ đó.

“Xá-lê Tử, chư Thiên Đẳng tâm kia hoặc có mười hay hai mươi vị, hoặc ba mươi hay bốn mươi vị, hoặc năm mươi hay sáu mươi vị, cùng đứng trên đầu mũi dùi vẫn chẳng ngại chướng ngại lẫn nhau. Này Xá-lê Tử, chư Thiên Đẳng tâm chẳng phải sanh ra trong cõi ấy, nhưng do tụ tập thiện tâm rất rộng rất lớn cho nên chư Thiên Đẳng tâm hoặc có mười hay hai mươi vị hoặc ba mươi hay bốn mươi vị, hoặc năm mươi hay sáu mươi vị, cùng đứng trên đầu mũi dùi vẫn chẳng ngại lẫn nhau. Này Xá-lê Tử, chư Thiên Đẳng tâm không phải sanh trong cõi trời này rồi mới bắt đầu tu thiện tâm, với tâm cực kỳ rộng lớn, khiến cho chư thiên Đẳng tâm cùng đứng trên đầu mũi dùi vẫn chẳng ngại lẫn nhau. Này Xá-lê Tử, chư Thiên Đẳng tâm trước kia khi còn là loài người đã tu tập thiện tâm rất rộng, rất lớn, do đó nên khiến chư Thiên Đẳng tâm hoặc có mười hay hai mươi vị, hoặc ba mươi hay bốn mươi vị, hoặc năm mươi hay sáu mươi vị, cùng đứng trên đầu mũi dùi vẫn chẳng chướng ngại lẫn nhau.

“Do đó, này Xá-lê Tử, nên học pháp tịch tĩnh, các căn tịch tĩnh, tâm ý tịch tĩnh, ba nghiệp thân, khẩu ý tịch tĩnh, hướng về Đấng Thế Tôn và các vị phạm hạnh có trí. Này Xá-lê Tử, các hàng dị học dối trá, luôn luôn suy tổn, vĩnh viễn lầm lạc. Vì sao vậy? Vì không đượïc nghe diệu pháp như thế này”.

Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

-ooOoo-

Chú thích:

[01] Bản Hán, quyển 5. Tương đương Pāli: A.II. 46. Samacittā. [02] Xá-lê Tử . Pāli: Sāriputta. [03] Bản Pāli: Pubbārāme Migāramātupāsāde, trong giảng đường của bà Migāramātu, khu vườn phía Đông (Đông viên Lộc Tử Mẫu giảng đường). [04] Hán: nội kết . Pāli: ajjhattasaṃyojana, sự ràng buộc nội tâm. [05] Hán: ngoại kết . Pāli: bahiddhāsaṃyojana. [06] Hán: tức tâm giải thoát . Pāli: santacitovimutti, tâm tịch tĩnh (vắng lặng) giải thoát. [07] Hán: Đoàn thực thiên . Pāli: Kabaliṃkārahārabhakkha-deva. Chỉ các cõi trời thuộc về Dục giới, ở đây còn phải nuôi sống bằng thực phẩm vật chất. [08] Ý sanh thiên , cõi trời ý sanh, chỉ cho các trời Sắc giới mà một vị A-na-hàm thác sinh. Nhưng, bản Pāli tương đương: aññataṛau devanikāyaṃ upajjati, vị ấy sinh một cõi trời khác. [09] Nghĩa là còn ở Dục giới. [10] Một vị thượng lưu A-na-hàm, sau khi đã đoạn trừ năm hạ phần kết, nhưng do vị ngọt trong cảm thọ lạc của các sắc giới tịnh lự vị ấy lần lượt thác sanh từ cõi trời Phạm thiên của Sơ thiền, cho tới khi thác sanh đến Sắc cứu cánh của Tứ thiền ở đó mà nhập Niết-bàn (Xem Đại Tỳ-bà-sa 17, Đại 27, tr, 875c). [11] Chỉ đoạn trừ tham ái dẫn tái sanh Sắc giới. [12] Hán: thủ hộ tùng giải thoát , thường được nói là biệt giải thoát luật nghi. Pāli: pātimokkhasaṃsarasaṃvuto, được thủ hộ bằng sự phòng hộ của Pātimokkha. [13] Hán: thiện nhiếp oai nghi lễ tiết . Pāli: ācāragocarasampanno, đầy đủ oai nghi chánh hạnh. [14] Đẳng tâm thiên . Pāli: Samacittādevartā.

-ooOoo-

trang trước

đầu trang

trang kế

[Thư mục BuddhaSasana]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.